

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK Châu Á

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục tăng điểm tương đồng với diễn biến tích cực của Dow future và TTCK châu Á

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

CTG, TCM

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại các trạng thái ngắn hạn tại các vùng hỗ trợ

14/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,064.09	+1.73
VN30	1,024.28	+1.55
HĐTL VN30F1M	1,026.00	+1.78
HNXIndex	165.74	+2.11
HNX30	282.11	+1.91
UPCoM	69.36	+0.93
USD/VND	23,159	+0.17
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.38	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	47.19	+1.33
Vàng (LME, \$)	1,830.12	-0.53



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,064.09 (+1.73%)  
**KLGD (triệu CP)** 506.1 (+24.1%)  
**GTGD (triệu U\$)** 545.6 (+19.5%)

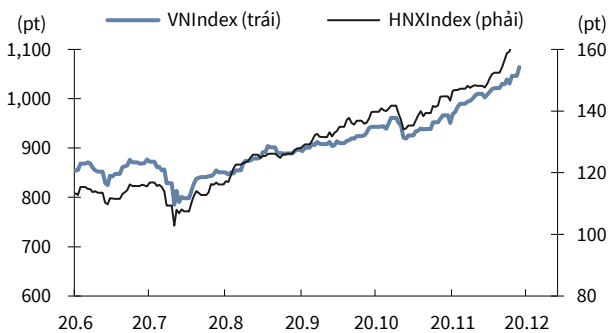
**HNXIndex** 165.74 (+2.11%)  
**KLGD (triệu CP)** 76.2 (+36.4%)  
**GTGD (triệu U\$)** 43.3 (+41.0%)

**UPCoM** 69.36 (+0.93%)  
**KLGD (triệu CP)** 60.6 (-49.4%)  
**GTGD (triệu U\$)** 81.7 (+232.4%)

**NĐTNN mua ròng (triệu U\$)** -4.5

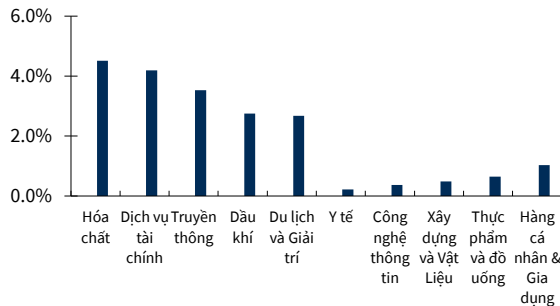
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK Châu Á trước các kỳ vọng về vaccine Covid-19 và gói kích thích tài khóa của Chính phủ Mỹ. Thông tin Việt Nam và Anh đã chính thức ký kết Biên bản kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do Vương quốc Anh - Việt Nam (UKV FTA) giúp cổ phiếu các doanh nghiệp xuất khẩu tăng giá như ở ngành thủy sản với TS4 (+3.4%), MPC (+2.7%); ngành dệt may với TNG (+4.6%), GMC (+2.8%), bên cạnh TCM (+6.9%) tăng trần sau khi công bố kết quả kinh doanh tháng 11 tăng trưởng mạnh. Số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho thấy sản xuất và tiêu thụ thép trong tháng 11 đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, giúp cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành tăng giá ở HPG (+1.2%), HSG (+2.4%). Cổ phiếu hàng không tiếp tục tăng giá đồng loạt ở VJC (+3.9%), HVN (+0.9%) sau thông tin Chính phủ giảm 30% thuế môi trường đối với nhiên liệu bay. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ ở GMD (+2.4%), VRE (+4.9%), FRT (+6.9%).

## VNIndex & HNXIndex



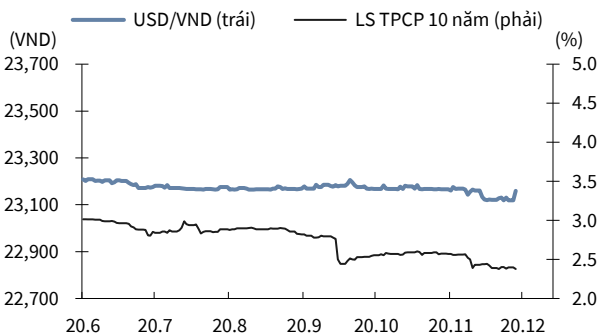
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



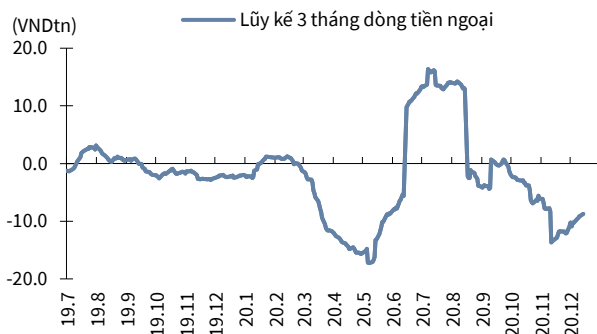
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

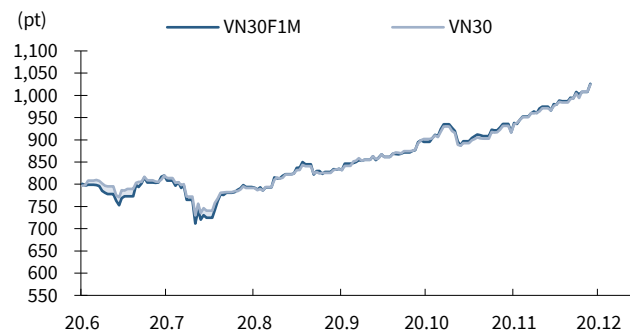
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,024.28 (+1.55%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,026.0 (+1.78%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,012.1</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,026.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,012.1</b>

HĐTL tiếp tục tăng điểm tương đồng với diễn biến tích cực của Dow future và TTCK châu Á. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở mức 3.65, giao động trong biên độ -0.9 và 2.4; đóng cửa ở mức 1.72. NĐTNN bán ròng phiên hôm nay trong khi thanh khoản tiếp tục giảm nhẹ.

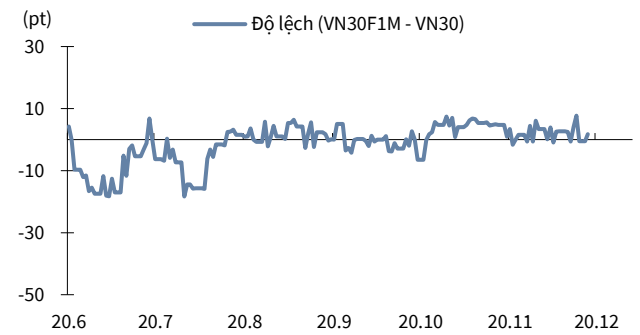
**KLGD (HĐ)**      **92,224 (-6.6%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



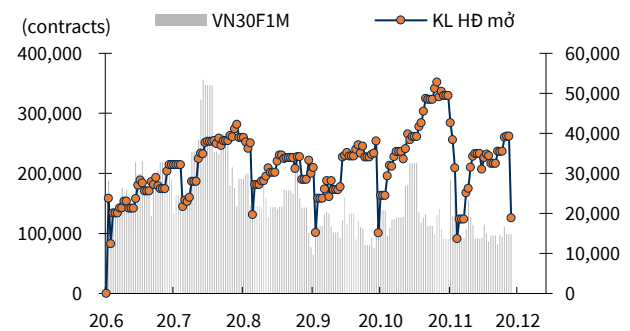
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



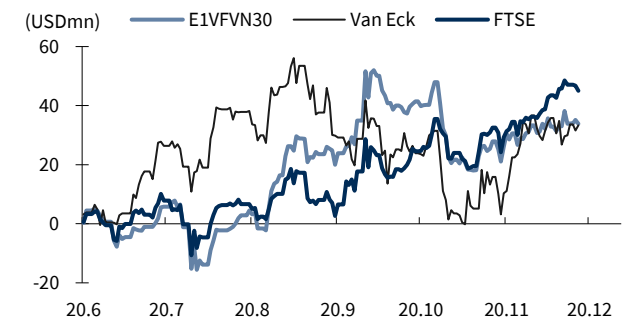
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

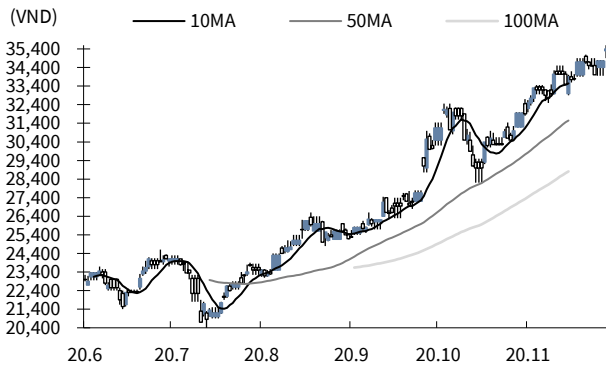
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

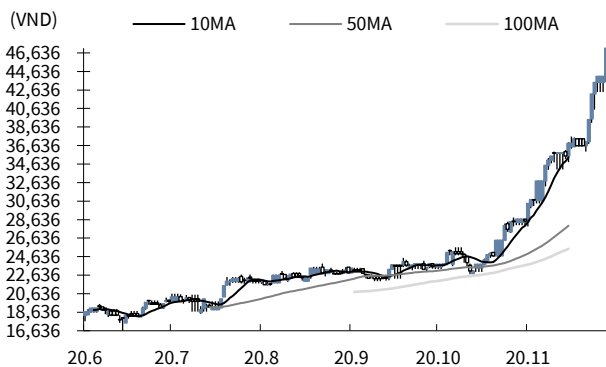
## VietinBank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG tăng 1.9% lên 35,400 VNĐ/cp.
- Lãnh đạo CTG, trong bài phỏng vấn với báo VnExpress gần đây, cho biết ngân hàng và Manulife sẽ ký kết hợp đồng phân phối bảo hiểm độc quyền tại Hà Nội, dự kiến vào đầu tuần này. Giá trị dự kiến của thương vụ được biết sẽ lớn gấp nhiều lần so với hợp đồng trước đó giữa VietinBank và Aviva.

## Đệ may Đầu tư Thương mại Thành Công (TCM)



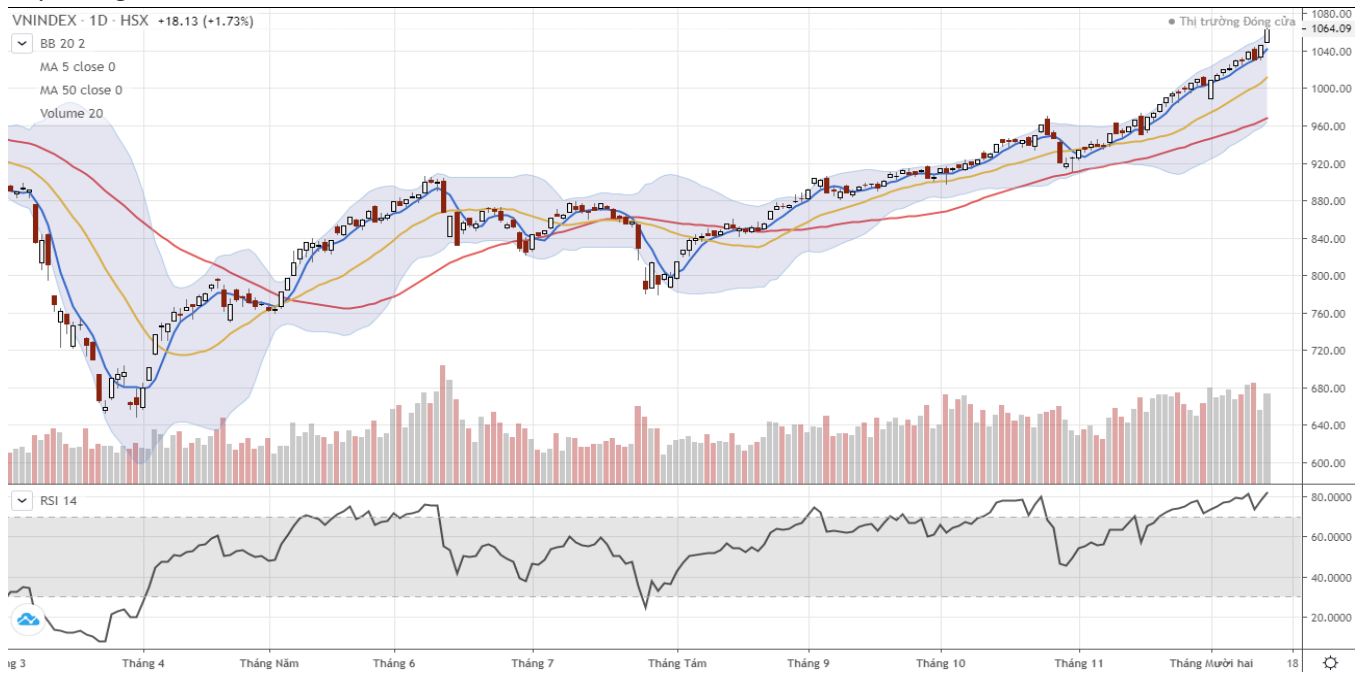
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM tăng 6.9% lên 47,150 VNĐ/cp.
- TCM mới đây công bố KQKD tháng 11 với lợi nhuận sau thuế 1.17 triệu USD (+37% yoy) và doanh thu 12.6 triệu USD (giảm nhẹ so với cùng kỳ).
- Lũy kế 11 tháng, doanh nghiệp đạt lợi nhuận 10.1 triệu USD (+15% yoy và vượt 26% kế hoạch năm), với doanh thu 136.94 triệu USD (-3.5% yoy và đạt 85% kế hoạch năm).

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

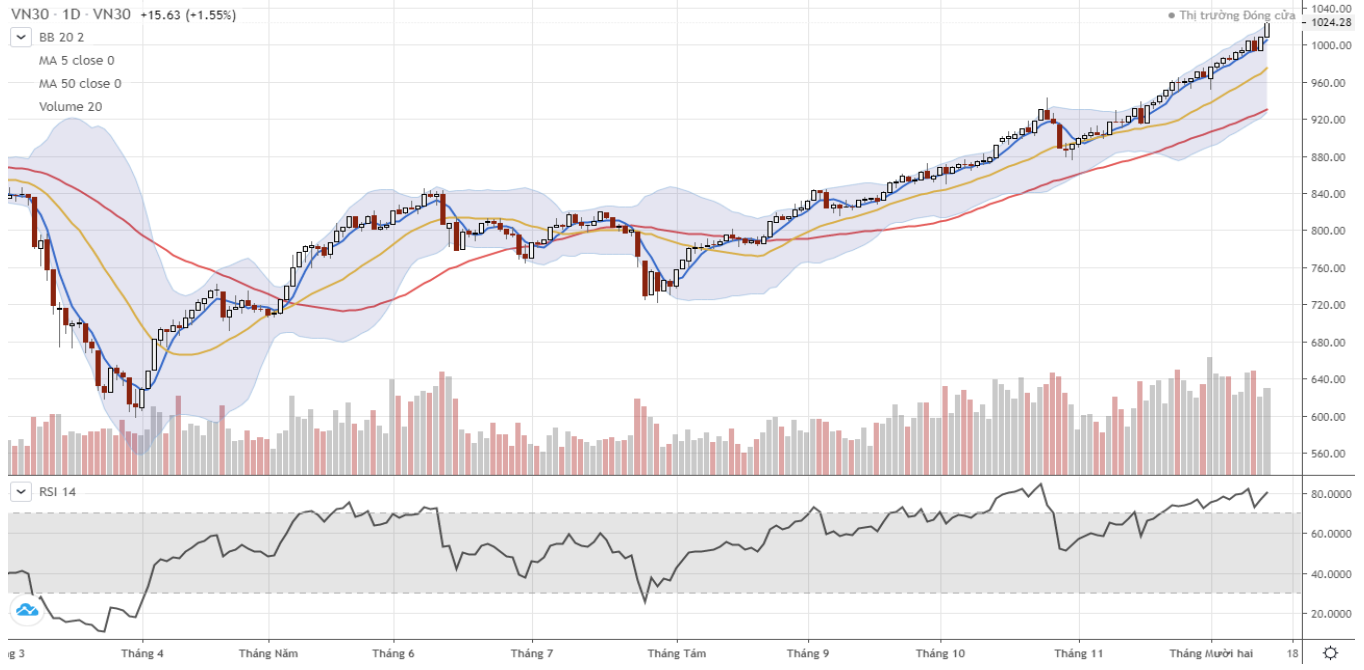
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



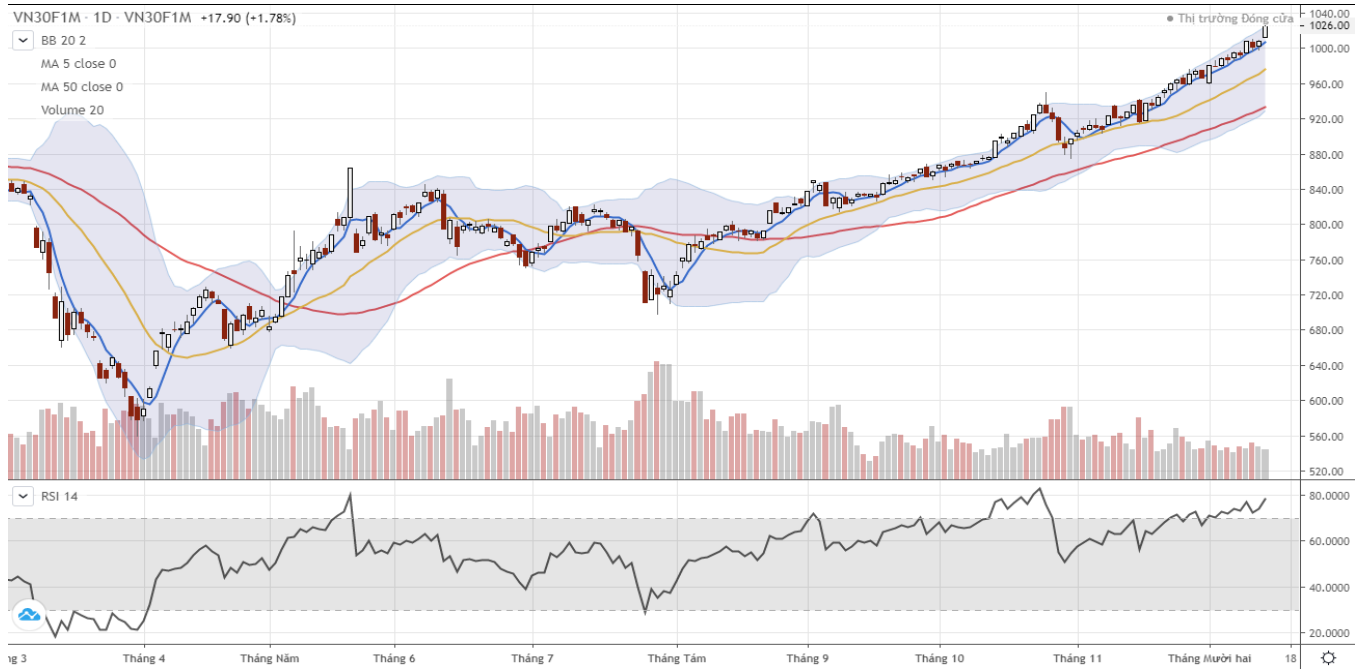
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm, diễn biến giằng co đầu phiên trước khi bật tăng mạnh và tiếp tục tạo đỉnh mới vào cuối phiên.
- Với xung lực tăng điểm tốt, liên tiếp vượt qua các ngưỡng cản, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ hướng lên vùng kháng cự tiếp theo quanh 1070 (+5). Tuy nhiên sau nhịp tăng mạnh, rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn cũng dần tăng lên với 2 điểm đỡ đáng lưu ý, gần là vùng 103x và xa hơn là 100x.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại các trạng thái ngắn hạn tại các vùng hỗ trợ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1035-1039

**Kháng cự gần:** 1028-1030

**Hỗ trợ gần:** 1018-1020

**Hỗ trợ xa:** 1004-1009

- F1 mở gap tăng điểm, diễn biến giằng co đầu phiên trước khi bật tăng mạnh và tiếp tục tạo đỉnh mới vào cuối phiên.
- Với xung lực tăng điểm tốt, chúng tôi cho rằng chỉ số nhiều khả năng hướng lên vùng kháng cự tiếp theo quanh 1030. Tuy nhiên sau nhịp tăng mạnh, rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn cũng dần tăng lên với điểm đỡ gần đáng lưu ý tại 100x.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt STOP chặt.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ mở lại vị thế SHORT qua đêm khi F1 tiến lên vùng kháng cự kế tiếp.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

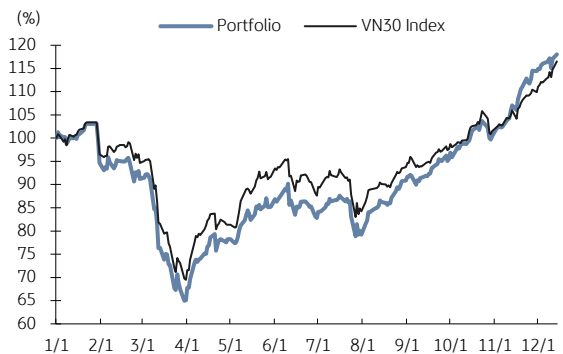
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.55%	0.81%
Tăng lũy kế (YTD)	16.52%	18.03%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,700	1.2%	-0.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,150	-0.9%	19.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,600	0.3%	1.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,850	1.6%	27.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,550	0.1%	39.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,200	0.4%	70.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	35,400	1.9%	45.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	87,000	1.0%	18.5%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	39,250	1.2%	100.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	16,050	1.3%	17.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VJC	3.9%	18.6%	60.0
HPG	1.2%	33.5%	57.9
VHM	2.4%	22.0%	31.1
VCB	2.8%	23.7%	27.7
CTG	1.9%	29.0%	25.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GMD	2.4%	45.1%	-115.6
VRE	4.9%	30.9%	-58.3
FRT	6.9%	28.2%	-47.8
VNM	0.7%	58.1%	-36.5
VHC	-0.1%	32.8%	-23.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	1.9%	3.2%	5.7
PVS	3.3%	10.7%	2.6
NTP	0.0%	19.0%	0.4
LHC	-1.3%	22.4%	0.2
SD5	0.0%	4.8%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	5.2%	11.8%	-3.9
SHS	7.2%	22.1%	-1.2
NHA	4.0%	1.2%	-0.4
VNR	-3.6%	0.3%	-0.2
IVS	3.5%	0.9%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	10.6%	SSI, HCM
Hóa chất	6.8%	GVR, DPM
Du lịch và Giải trí	5.9%	VJC, HVN
Dầu khí	5.9%	PLX, PVD
Ngân hàng	5.1%	VCB, BID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	0.5%	TCH, HHS
Y tế	0.8%	DHG, DMC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.2%	NT2, BWE
Thực phẩm và đồ uống	1.2%	SAB, MSN
Truyền thông	1.3%	PNC, YEG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	22.2%	SSI, HCM
Hóa chất	21.8%	GVR, DGC
Tài nguyên Cơ bản	21.6%	HPG, POM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.0%	GAS, POW
Ngân hàng	14.6%	VCB, BID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	3.3%	PNC, YEG
Y tế	4.5%	DBD, VMD
Ô tô và phụ tùng	6.0%	SVC, HTL
Công nghệ thông tin	6.5%	SGT, SAM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.7%	LGC, TMS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,900	368,347 (15,927)	92,978 (4.0)	22.8	56.8	44.2	21.9	7.0	8.5	4.2	3.8	2.0	2.9	1.4	-5.3
	VHM	VINHOMES JSC	87,000	286,188 (12,375)	233,267 (10.1)	27.0	10.7	9.2	35.1	36.8	30.9	3.3	2.5	2.4	2.7	11.1	2.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,000	68,170 (2,948)	167,919 (7.3)	18.1	29.2	21.8	-11.1	8.2	11.0	2.4	2.2	4.9	6.0	10.3	-11.8
	NVL	NO VA LAND INVES	64,400	63,505 (2,746)	101,130 (4.4)	32.9	16.6	15.8	3.4	14.9	13.5	2.5	2.1	0.8	6.4	3.9	8.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,300	15,814 (684)	56,635 (2.4)	9.9	14.6	12.4	14.5	14.2	15.4	1.9	1.7	1.3	4.0	14.3	10.5
	DXG	DAT XANH GROUP	14,950	7,748 (335)	89,563 (3.9)	12.3	18.7	7.5	-55.2	3.1	14.0	1.1	0.9	1.0	0.7	9.1	3.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	99,900	370,517 (16,021)	96,502 (4.2)	6.3	23.0	19.4	10.4	19.4	19.1	3.8	3.2	2.8	7.3	15.0	10.8
	BID	BANK FOR INVESTM	46,500	187,024 (8,087)	109,288 (4.7)	12.7	33.4	20.5	-3.8	9.4	11.7	2.3	2.1	1.5	8.1	15.4	0.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	26,200	91,704 (3,965)	437,201 (18.9)	0.0	8.5	7.3	6.0	16.1	16.0	1.3	1.1	2.1	4.6	13.9	11.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	35,400	131,809 (5,699)	328,915 (14.2)	1.1	14.0	10.5	31.2	12.6	14.8	1.6	1.4	1.9	2.0	10.8	69.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,700	69,963 (3,025)	200,507 (8.7)	0.0	8.1	6.9	7.3	18.4	17.7	1.4	1.2	1.4	2.1	17.1	43.5
	MBB	MILITARY COMMERC	21,850	60,593 (2,620)	278,202 (12.0)	0.0	7.8	6.7	9.8	18.5	17.7	1.3	1.1	1.6	4.5	13.2	20.8
	HDB	HDBANK	22,350	35,621 (1,540)	121,345 (5.2)	4.7	7.9	6.7	24.7	19.2	19.0	1.4	1.2	0.4	2.3	9.7	33.9
	STB	SACOMBANK	15,950	28,768 (1,244)	276,178 (11.9)	14.5	16.5	12.9	11.5	7.2	8.5	1.0	1.0	0.9	2.6	14.7	58.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,450	23,161 (1,001)	58,050 (2.5)	0.0	6.8	6.2	35.0	22.3	20.1	1.4	1.1	0.7	2.0	12.9	30.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (914)	5,180 (0.2)	0.0	24.8	28.3	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.6	0.0	0.0	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	58,600	43,500 (1,881)	55,914 (2.4)	20.5	34.2	27.8	4.6	6.6	8.2	2.2	2.1	1.9	4.6	6.2	-14.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,450	2,782 (120)	17,758 (0.8)	14.6	16.6	14.7	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	0.5	3.2	6.1	22.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	25,150	15,114 (654)	166,899 (7.2)	51.4	13.1	12.3	-4.1	10.3	11.7	-	-	6.8	22.4	41.3	61.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	45,500	7,535 (326)	47,060 (2.0)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	4.4	3.9	8.1	54.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	28,750	8,770 (379)	111,425 (4.8)	51.9	-	-	-	11.0	17.1	-	-	4.7	15.9	25.5	34.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	21,800	4,546 (197)	46,422 (2.0)	16.0	-	-	-	7.4	11.2	-	-	6.9	13.5	26.0	51.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	113,400	236,966 (10,246)	258,410 (11.2)	41.9	22.8	20.8	7.1	38.3	39.1	8.1	7.3	0.7	3.1	5.6	16.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	204,000	130,821 (5,657)	26,359 (1.1)	36.9	30.3	25.1	3.5	22.4	24.9	6.3	5.7	-0.3	-1.4	10.3	-10.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	84,500	99,261 (4,292)	83,519 (3.6)	15.3	94.3	38.8	-53.0	2.8	8.2	3.2	3.1	0.0	-1.7	-6.2	49.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,400	15,963 (690)	59,294 (2.6)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-0.3	32.7	3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	127,000	66,528 (2,877)	70,406 (3.0)	11.4	-	30.5	-	0.1	19.7	4.6	4.1	3.9	7.6	12.7	-13.1
	GMD	GEMADEPT CORP	31,850	9,457 (409)	114,940 (5.0)	3.9	23.5	21.0	-53.3	6.8	7.4	1.6	1.6	2.4	9.3	21.1	36.7
	CII	HO CHI MINH CITY	18,750	4,478 (194)	38,824 (1.7)	41.1	9.9	9.3	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	0.0	3.0	9.6	-16.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,180	1,237 (054)	10,340 (0.4)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-1.8	-2.7	-87.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,750	9,752 (422)	167,841 (7.3)	35.9	28.4	12.0	-17.7	11.3	12.4	-	-	-0.2	-0.5	3.8	7.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,300	5,363 (232)	78,483 (3.4)	3.1	8.7	10.0	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.7	-0.3	12.3	14.1	37.0
	REE	REE	47,550	14,743 (637)	22,400 (1.0)	0.0	9.6	8.7	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.2	0.1	1.4	6.9	31.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	87,000	166,514 (7,200)	117,840 (5.1)	45.9	20.6	17.6	-14.2	17.0	18.4	3.3	3.2	1.0	0.8	18.4	-7.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,600	6,794 (294)	9,410 (0.4)	29.9	10.5	10.0	-7.3	14.3	16.5	1.6	1.6	0.0	-1.7	1.7	9.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (338)	6,361 (0.3)	33.7	9.5	9.0	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.3	0.4	3.0	6.1	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	39,250	130,046 (5,623)	862,779 (37.3)	15.5	11.5	9.6	15.0	20.7	20.6	2.3	1.9	1.2	2.7	22.8	100.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,850	6,985 (302)	50,384 (2.2)	36.0	10.2	10.8	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.0	2.9	0.3	37.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,400	6,565 (284)	41,771 (1.8)	46.2	11.5	15.7	-1.5	10.1	7.7	1.0	1.1	-0.8	0.8	-2.0	90.8
	HSG	HOA SEN GROUP	21,200	9,419 (407)	243,172 (10.5)	36.8	8.7	7.4	71.2	15.4	15.5	1.2	1.1	2.4	7.9	17.5	185.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,050	2,894 (125)	36,535 (1.6)	97.5	6.3	7.2	47.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.8	0.8	16.0	7.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	54,500	66,425 (2,872)	45,532 (2.0)	4.3	58.4	18.6	-42.9	5.0	15.1	2.7	2.5	2.8	6.2	11.7	-2.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,800	5,812 (251)	120,484 (5.2)	39.4	45.9	47.7	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	1.8	1.8	16.5	-8.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,450	4,353 (188)	42,746 (1.8)	32.6	8.8	8.1	-9.6	10.5	10.6	0.9	0.8	1.5	4.7	4.9	-7.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	115,700	52,367 (2,264)	127,561 (5.5)	0.0	13.9	10.4	11.6	27.1	28.7	3.4	2.7	1.2	1.2	4.1	1.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	77,600	17,470 (755)	75,163 (3.2)	0.0	18.1	14.8	3.4	21.6	23.8	3.5	3.1	0.3	-1.1	5.1	-9.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,400	1,451 (063)	1,604 (0.1)	70.3	19.5	14.2	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	3.8	0.9	4.3	25.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,200	2,148 (093)	39,695 (1.7)	20.8	18.3	12.8	-48.9	6.7	12.2	1.5	1.3	6.9	4.6	18.5	29.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	62,400	8,455 (366)	71,430 (3.1)	36.1	8.5	7.9	25.2	36.4	31.8	2.8	2.4	0.6	-4.6	1.6	63.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,200	13,754 (595)	644 (0.0)	45.2	18.3	18.0	13.6	21.4	20.3	3.6	3.4	0.0	-1.1	2.6	15.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	78,100	5,858 (253)	1,765 (0.1)	29.9	16.6	-	7.3	16.4	-	2.7	-	0.1	4.1	5.0	43.8
IT	FPT	FPT CORP	57,200	44,839 (1,939)	130,748 (5.6)	0.0	13.1	11.4	19.1	22.7	23.5	2.7	2.4	0.4	2.7	6.3	12.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.